

Bản án số: 23/2018/HSST

Ngày: 20/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Tuấn Anh.

2/ Bà Trương Thị Lệ Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Oai, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:07/2018/HSST ngày 15/01/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/HSST- QĐ ngày 06/3/2018 đối với bị cáo:

Sễn Đình Q (tên khác QT), sinh năm 1988; Nơi sinh: ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 47, Phố 4, ấp 4, xã PV, huyện ĐQ., tỉnh ĐN; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc : Hoa, tôn giáo: không; con ông Sễn A, sinh năm 1960 và con bà Lù Cún K, sinh năm 1967, gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Sễn A, sinh năm 1960, địa chỉ: số nhà 47, Phố 4, ấp 4, xã PV, huyện ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh ĐN;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2017, tại khu vực trước cổng Karaoke “Thảo Vy” (đường 13 – GC) thuộc khu 114, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh ĐN, Công an thị trấn ĐQ bắt quả tang Sển Đình Q đang có hành vi mua bán trái phép 01 bịch ma túy tổng hợp (ma túy đá) cho đối tượng Lầu A S, sinh năm 1991 trú tại khu 2, ấp 1, xã PV, huyện ĐQ. Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong túi quần bên trái của S, S và Q khai nhận là ma túy tổng hợp (ma túy đá) mà S vừa mua của Q, đã được niêm phong (ký hiệu M1).
- 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng được thu giữ trong bóp màu đen để trong cốp xe mô tô biển số 60M9 – 7287 do Q điều khiển, Q khai nhận là ma túy tổng hợp (ma túy đá) dùng để bán cho các con nghiện khi có nhu cầu, đã được niêm phong (ký hiệu M2).
- 01 xe mô tô biển số 60M9- 7287.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng có số sim 0981821083, thu giữ trong túi quần của Q.
- 01 cái ví màu đen, bên trong có 400.000 đồng, 06 bịch nylon được hàn kín 03 mặt bên trong không có gì, 01 cái kéo kim loại màu trắng và 01 ống hút nhựa được cất ngăn nhon một đầu, thu trong cốp xe của Q.
- Tiền mặt: 400.000 đồng thu giữ trong túi quần của Q.

Qua điều tra bị cáo Sển Đình Q đã khai nhận trước đó đã bán cho Lầu A S 02 lần ma túy đá:

Lần 1: vào khoảng 16 giờ ngày 19/8/2017 tại khu 7, ấp 4 xã PV bị cáo đã bán cho S 01 bịch ma túy đá với số tiền 200.000đ.

Lần 2: vào khoảng 15 giờ ngày 25/8/2017 tại khu vực trước cổng quán Karaoke “Thảo Vy” bị cáo đã bán cho S 01 bịch ma túy đá với số tiền 300.000đ.

Lần 3: Vào khoản 17 giờ 30 ngày 25/8/2017 cũng tại cổng quán Karaoke “Thảo Vy” bị cáo tiếp tục bán ma túy đá cho S thì bị bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 361/PC54 – GĐMT ngày 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 0,0845 gam, loại: Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 1,1421 gam, loại: Methamphetamine

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 60M9- 7287 của ông Sển A là chủ sở hữu không biết bị cáo mượn sử dụng vào việc phạm tội nên Công an điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 128/VKS-HS ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ đã truy tố bị cáo Sển Đình Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Hoa, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng có số sim 0981821083 đây là tang vật của vụ án.
- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: số 361/PC54 – GDMT ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN; 06 bịch nylon được hàn kín 03 mặt bên trong không có gì, 01 cái kéo kim loại màu trắng và 01 ống hút nhựa được cắt ngắn nhọn một đầu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện ĐQ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên Tòa người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về hành vi cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 19/8/2017; ngày 25/8/2017 và ngày 29/8/2017 bị cáo Q đã 03 lần bán 03 bịch ma túy đá cho đối tượng nghiện ma túy Lầu A S với số tiền 800.000đ. Theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù hai năm đến bảy năm” 2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: ... b, Phạm tội nhiều lần”. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát huyện ĐQ truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước mà còn là tác nhân gây ra nghiện ngập và các loại tội phạm khác; làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người

sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy dưới mọi hình thức. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài, thỏa mãn cơn nghiện của mình. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Lầu A S để kiếm lời là thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian cai nghiện, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự thú các hành vi phạm tội trước đó; bị cáo là người dân tộc Hoa, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46- Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quy nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng có số sim 0981821083 đây là tang vật của vụ án.
- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: số 361/PC54 – GĐMT ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN; 06 bịch nylon được hàn kín 03 mặt bên trong không có gì, 01 cái kéo kim loại màu trắng và 01 ống hút nhựa được cắt ngắn nhọn một đầu tang vật không còn giá trị sử dụng. Toàn bộ tang vật trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐQ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sển Đình Q (tên khác QT) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Sển Đình Q 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2017.

Về xử lý vật chứng: - Áp dụng khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quy nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng có số sim 0981821083.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: số 361/PC54 – GĐMT ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN; 06 bịch nylon được hàn kín 03 mặt bên trong không có gì, 01 cái kéo kim loại màu trắng và 01 ống hút nhựa được cắt ngắn nhọn một đầu. Toàn bộ tang vật trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐQ. Theo biên bản giao nhận ngày 15/01/2018.

- ***Về án phí:** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Long Khánh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Sầm Dất Phấn

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Kim Loan (tên gọi khác Dung) cùng đồng phạm, bị truy tố và xét xử về tội: “đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Kim Loan (Dung), Trần Thị Kết, Đoàn Thị Kim Xuân, Cao Thị Cung, Trần Ngọc Luận, Trần Thành Được và Hồ Châu Tum phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim Loan(Dung) với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kết với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim Xuân với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Cung với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Luận với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Được với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu Tum với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

Buộc các bị cáo Loan, Két, Xuân, Cung, Luận, Được, Tum mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

